

Bản án số: 297/2019/HS-ST
Ngày 17-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lại Ngọc Hà

- Bà Vũ Thị Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn M1 TH4 - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 269/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1./ Bùi Hoàng S; sinh ngày 11/5/1984 tại Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: tổ 3, khu 1A, phường C, Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Vã; Con bà: Trần Thị T1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt 08/6/2019. Hiện tạm giam; Có mặt.

2./ Lục Thị Th; sinh ngày 10/10/1990 tại Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: tổ 11, khu 2, phường H1, Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: tổ 6, khu 4, phường H1, Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lục Huệ Tr; Con bà: Phạm Thị Mận; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt 08/6/2019. Hiện tạm giam; Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1./ Lục Thị Ph, sinh năm 1994. Nơi ĐKKHKT: tổ 11, khu 2, phường H1, Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: tổ 6, khu 4, phường H1, Tp H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2./ Cao Văn V, sinh năm 1975. Nơi ĐKKHKT: tổ 1, khu Hòa Lạc, phường B, Tp C1, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt, không có lý do.

** Người làm chứng:*

+./ Nguyễn Anh T2, sinh năm 1986. Nơi cư trú: tổ 7, khu 3, phường H1 Lâm, Tp H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

+./ Nguyễn Viết T3, sinh năm 1982. Nơi cư trú: tổ 2, khu 4, phường Đ , Tp H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

+./ Lê Tuấn A, sinh năm 1989. Nơi cư trú: tổ 2, khu 2, phường H3, Tp H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

+./ Trần Thị Ngọc T4, sinh năm 1979. Nơi cư trú: tổ 11, khu 2, phường H3, Tp H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16giờ 45phút ngày 08/6/2019 Lục Thị Th tàng trữ 0,381gam Methamphetamine mục đích để bán cho khách với giá 500.000đ, khi điều khiển mô tô Honda Wave BKS 14H5 -1630 (mượn của em gái là Lục Thị Ph) đến khu vực tổ 67B, khu 6, phường X, Tp H thì bị Công an kiểm tra T4 giữ vật chứng. Nguồn gốc số ma túy trên của Bùi Hoàng S (mua của 1 người đàn ông tên M1 tại khu vực công chợ Loong Toòng, Tp H với giá 2.000.000đ được 0,546gam Methamphetamine chia nhỏ vừa sử dụng vừa để bán) đưa Th bán cho khách (không quen biết) tại khu vực cầu K67 Bệnh viện lao phổi Quảng Ninh nhưng chưa kịp bán ma túy thì bị bắt quả tang. Trong khi Th đi bán ma túy S, Lê Tuấn A và Trần Thị Ngọc T4 tự sử dụng ma túy tại gác xép nhà Tuấn A đến khoảng 20giờ 40phút cùng ngày thì bị Công an kiểm tra T4 giữ ma túy đá của S cất giấu chưa kịp bán.

Vật chứng thu giữ của Lục Thị Th: trên tay phải 01 (Một) túi nilon bọc băng dính đen bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; túi quần bên phải đang mặc 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen kèm sim 0966.669.840. Ngoài ra, thu giữ 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 14H5-6130.

Giữ người trong trường hợp khẩn cấp thu của Bùi Hoàng S: 01 điện thoại di động Samsung kèm sim 0374.785.962

Kiểm tra nhà ông Lê Văn Ph1 và bà Tạ Thị H4 (bố mẹ đẻ Lê Tuấn A) thu giữ vật chứng:

(+) Tại nền gác xép 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá {gồm 01 lọ thủy tinh có bầu tròn chứa chất rắn dạng keo màu vàng gắn một ống hút bằng nhựa - (Kí hiệu M1)} và 01 bật lửa ga;

(+) Trước mặt Bùi Hoàng S: 01 túi nilon KT (1x2)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2); 01 hộp nhựa màu đen KT (8x10)cm bên trong có 01 túi nilon KT (4x6)cm chứa chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu M3) và 01 đoạn ống hút nhựa dài khoảng 15cm.

Kết luận giám định số 487/GĐMT ngày 12/6/2019 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh: chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Lục Thị Th là ma túy, loại: Methamphetamine. Khối lượng: 0,381gam. Hoàn lại đối tượng giám định 0,32gam.

Kết luận giám định số 488/GĐMT ngày 13/6/2019 Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh: Mẫu vật kí hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Khối lượng: M1 dạng vệt không xác định được khối lượng; M2: 0,156gam; M3: 0,39gam. Hoàn lại đối tượng giám định M2: 0,09gam; M3: 0,33gam.

Kết luận giám định số 492/GĐMT ngày 15/6/2019 Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh: trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lục Thị Th, Bùi Hoàng S, Lê Tuấn A và Trần Thị Ngọc T4 gửi giám định có ma túy. Loại: Methamphetamine; Tất cả đều bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 447, 447A, 448 và 448A ngày 05/7/2019 của Công an Tp H

Cáo trạng số 219/CT-VKSHL ngày 19/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Bùi Hoàng S và Lục Thị Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Bùi Hoàng S và Lục Thị Th thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan, đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ, giải thích việc công bố bản án theo quy định của pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt. Th sử dụng trái phép xe mô tô của Ph mang ma túy đi bán, điện thoại Nokia S đưa cho Th để liên lạc với người mua ma túy, điện thoại Samsung của Th không liên quan đến tội phạm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lục Thị Ph và Cao Văn V xác nhận việc anh V bán mô tô Honda Wave BKS 14H5 -1630 cho chị Ph vào đầu năm 2019, chị Ph không biết việc Th sử dụng xe đi bán ma túy, tài sản chị Ph đã nhận lại và không có yêu cầu gì khác.

Người làm chứng Nguyễn Anh T2, Nguyễn Viết T2 có lời khai xác nhận khoảng 16giờ 45phút ngày 08/6/2019 chứng kiến việc cơ quan Công an bắt quả tang Lục Thị Th và thu giữ vật chứng.

Người làm chứng Lê Tuấn A, Trần Thị Ngọc T4 có lời khai thể hiện: khoảng 16giờ 30phút ngày 08/6/2019 anh S nhận được điện thoại, Tuấn A nghe thấy S hẹn gặp tại cầu K67 và Th là người mang ma túy đi bán cho khách; T4 không nghe được nội dung cuộc điện thoại của S nhưng thấy S trao đổi với Th, sau đó Th đi ra khỏi nhà. Đến khoảng 20giờ 40phút cùng ngày thì Tuấn A, T4 và S bị cơ quan Công an kiểm tra thu giữ vật chứng.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; (Bị cáo Bùi

Hoàng S áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 17. Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Hoàng S từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt. Lục Thị Th từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt.

Về vật chứng: **mô tô Honda Wave BKS 14H5 -1630 đã trả cho chủ sở hữu, chỉ Ph không có yêu cầu gì, không đề cập giải quyết. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định, bộ sử dụng ma túy đá, bật lửa ga, hộp nhựa màu đen và đoạn ống hút bằng nhựa dài khoảng 15cm; chiếc điện thoại Nokia sử dụng vào việc mua bán ma túy nên tịch T4, sung quỹ Nhà nước; chiếc điện thoại SamSung không liên quan đến tội phạm nên trả lại.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng; không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi mua bán ma túy của Bùi Hoàng S và Lục Thị Th phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp **Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồ 17 giờ ngày 08/6/2019, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các kết luận giám định.**

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/6/2019 Bùi Hoàng S đưa Lục Thị Th 0,381 gam Methamphetamine để bán cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang vào hồ 16 giờ 45 phút tại tổ 67B, khu 6, phường X, Tp H. Ngoài ra, Bùi Hoàng S còn tàng trữ 0,546 gam Methamphetamine để bán thì bị kiểm tra, thu giữ.

Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Bùi Hoàng S, Lục Thị Th, Lê Tuấn A và Trần Thị Ngọc T4 có hành vi tự sử dụng trái phép chất ma túy đã bị xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập giải quyết.

Quá trình điều tra vụ án không làm rõ được người đàn ông tên M1 đã bán ma túy cho Bùi Hoàng S nên không có căn cứ xử lý.

Mô tô Honda Wave BKS 14H5 -1630 của Lục Thị Ph không liên quan đến hành vi phạm tội, chủ sở hữu đã nhận lại, không có đề nghị gì, HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vi phạm pháp luật, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn mua bán ma túy thể hiện sự coi thường pháp luật cần xử lý nghiêm, cách ly cả hai bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm, S và Th đều cố ý cùng thực hiện tội phạm, tuy nhiên S giữ vai trò chỉ huy nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn Th

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo S có bố là thương binh đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Về vật chứng: Lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bật lửa ga, hộp nhựa, đoạn ống hút là công cụ phạm tội, không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy; Chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia kèm sim là công cụ phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước; điện thoại nhãn hiệu Samsung kèm sim là tài sản cá nhân không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên trả lại cho bị cáo;

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 (căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Bùi Hoàng S); Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bùi Hoàng S, Lục Thị Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bùi Hoàng S 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2019.

Xử phạt: Lục Thị Th 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2019.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,32 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong niêm phong số 487/GĐMT ngày 12/6/2019 và 0,42 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong niêm phong số 488/GĐMT ngày 13/6/2019 của Phòng kỹ T4ật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 lọ thủy tinh gắn 01 ống thủy tinh có bầu trong và gắn 01 ống hút bằng nhựa), 01 bật lửa ga, 01 hộp nhựa màu đen KT khoảng 8x10cm và 01 đoạn ống hút nhựa dài khoảng 15cm. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia có số thuê bao 0966.669.840; Trả lại bị cáo Lục Thị Th 01 điện thoại Samsung có số thuê bao 0374.785.962. (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 215/BB - THA ngày 29/8/2019 tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố H)

Căn cứ Điều 331, 333, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Bùi Hoàng S, Lục Thị Th mỗi bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKS; CA; THADS Tp H;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Bị hại, NCQL, NVLQ
- Lưu.

Lê Thanh Tâm

